TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 198/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 290/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1994**

Trú tại: Khu C, thị trấn V, huyện T, Hà Nội

Bị đơn: **Anh Lưu Đình Đ, sinh năm 1983**

Trú tại: Huỳnh Cung, Tam Hiệp, T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Ngọc A và anh Lưu Đình Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lưu Ly Hà M, sinh ngày 01/4/2013 và cháu Lưu Đình Hải Đ, sinh ngày 20/12/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét. Anh chị có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 8134 ngày 10/8/2018. Hoàn trả chị A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T (đăng ký kết hôn ngày 24/11/2012);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thẩm phán

Trần Thị Thu Thủy